TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 26/2023/HSST-QĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh B; Sinh ngày: 20/8/1996, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố A T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn V và bà: Trịnh Thị T; Vợ: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023 sau đó bị tạm giam từ ngày 12/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Duy K; Sinh ngày: 02/9/1995, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố B T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Con bà: Bùi Thị T1; vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023 sau đó bị tạm giam từ ngày 12/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Anh T2, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố A T, TT K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu phố C, TT K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Khu phố C, TT K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với phòng PC04 Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Bùi Duy K (tại khu phố B T, thị trấn K, huyện T) gồm Bùi Duy K, Lê Thanh B (SN 1996), Lê Anh T2 (SN 1995), Nguyễn Văn T3 (SN 1993), Trần Văn C (SN 1987, cùng trú tại thị trấn K, huyện T) và Nguyễn Văn K1 (SN 1994, trú tại thôn H, xã T, huyện T). Tang vật thu giữ gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen phần thân chai có đục lỗ gắn ống nhựa màu trắng, một đầu ống nhựa gắn ống thủy tinh, đầu còn lại gắn ống giấy bạc; 01 bật lửa, 01 bình thủy tinh dài 08 cm, có nắp nhựa màu trắng, phần nắp đục lỗ gắn với ống thủy tinh dài 08cm được uốn cong một đầu; 01 gói ni long màu đen bên trong có 01 viên nén hình tròn màu đỏ, kích thước khoảng 0,5cm một mặt có in chìm chữ "WY". Khai thác nhanh tại chỗ các đối tượng khai nhận: các đồ vật trên là dụng cụ để sử dụng ma túy của K, viên ma túy thu giữ là một trong bốn viên ma túy mà B nhờ Nguyễn Đức T4 (SN 1995, trú tại khu phố D, thị trấn K) mua hộ, sau đó B mang đến nhà K mục đích tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Lực lượng chức năng, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ tang vật và 06 chiếc điện thoại di động phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Đức T4 thu giữ: 01 viên nén hình tròn màu đỏ, kích thước khoảng 0,5cm, một mặt có in chìm chữ "WY".

Kết quả giám định chất ma túy tại bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh T xác định:

- 01 viên nén hình tròn màu đỏ đường kính khoảng 0,5cm, một mặt có chữ "WY" của phong bì kí hiệu M1 (Thu giữ tại nhà Bùi Duy K) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,094g loại Methamphetamine;

- 01 viên nén hình tròn màu đỏ đường kính khoảng 0,5cm, một mặt có chữ "WY" của phong bì kí hiệu M2 (Thu giữ tại nhà Nguyễn Đức T4) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,091g loại Methamphetamine;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính trên ống nhựa, trên 02 ống thủy tinh và trên mảnh giấy bạc của hộp catton niêm phong gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy các đối tượng B, K, K1, C, T2, T3 đều dương tính với chất ma túy, nhóm ma túy tổng hợp.

Về nguồn gốc ma túy B khai vào trưa ngày 03/4/2023, B đưa cho Nguyễn Đức T4 số tiền 480.000 đồng nhờ T4 mua hộ ma túy thì được 04 viên nén màu đỏ. Sau đó, B và K1 đến nhà K. Tại nhà K, có T2, T3, C đang chơi ở đây thì B hỏi "cái chai đâu" nghĩa là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy ở đâu thì K hiểu nên cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa được quấn tẩu bằng giấy bạc ở phần giữa chai - là của K có sẵn trước đó) từ phòng ngủ của K ra đưa cho B. B để bộ dụng cụ ra giường bên ngoài phòng khách nhà K, sau đó bỏ viên ma túy đốt lên khi ma túy chuyển sang dạng khói thì B đưa cho C sử dụng đầu tiên sau đến T3, K1, K, B và sau cùng là T2. Sử dụng xong K đi ra ngoài mua nước. B tiếp tục bỏ viên ma túy thứ hai vào rồi đưa cho C sử dụng, lần này ai sử dụng thì người đó tự đốt. Thấy hết ma túy, B lấy tiếp viên thứ ba để vào giấy bạc rồi đốt mời mọi người sử dụng. Lúc này K ra ngoài về, các đối tượng đang nằm nghỉ nghe nhạc thì tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 viên ma túy còn lại và bộ D sử dụng ma túy. Nếu không bị bắt quả tang các đối tượng sẽ sử dụng hết viên ma túy còn lại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần để lấy lời khai làm rõ vai trò của Nguyễn Đức T4 trong vụ án. Tuy nhiên, T4 hiện đi đâu không xác định. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác thể hiện T4 mua hộ ma túy cho B. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 07/QĐ-TT ngày 19/4/2023 đối với Nguyễn Đức T4 và tách vụ việc thu giữ viên ma túy có tổng khối lượng 0,091 gam loại Methamphetamine tại nhà T4 để xử lý sau.

Đối với Trần Văn C, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn K1, Lê Anh T2 không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng ma túy nhưng được sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với bà Bùi Thị T1 (SN 1968, trú tại khu phố B T, thị trấn K, huyện T-là mẹ bị cáo Bùi Duy K) không biết sự việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

tại nhà ở của mình nên không xem xét xử lý đối với bà T1 về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 viên nén hình tròn màu đỏ (Kết quả giám định là ma túy, có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang);

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen cao khoảng 22cm, phần thân chai có đục lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 08cm, một đầu ống nhựa gắn ống thủy tinh, đầu còn lại gắn giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bình thủy tinh cao 08cm, có nắp nhựa màu trắng, phần nắp đục lỗ gắn với một ống thủy tinh dài khoảng 08 cm được cuốn cong một đầu. Tất cả được niêm phong vào 01 hộp catton màu xanh được dán kín niêm phong, có lần lượt các chữ ký và ghi rõ họ tên Lê Văn L, Lưu Văn K2, Quách Quang N, Nguyễn Văn H, Bùi Duy K và các hình dấu giáp lai của Công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Lê Thanh B);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Bùi Duy K);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, đã qua sử dụng (Thu giữ của Lê Anh T2);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Trần Văn C);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn K1);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn T3).

Quá trình điều tra, xác định các điện thoại thoại thu giữ của C, K1, T2, T3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Lê Anh T2, Trần Văn C, Nguyễn Văn K1 và Nguyễn Văn Thế l chủ hợp pháp của tài sản.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTT ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, đã truy tố các bị cáo Lê Thanh B và Bùi Duy K về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Thanh B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Duy K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ bao gói mở niêm phong của hộp giấy; 01 phong bì; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen cao khoảng 22cm; 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 8 cm; 02 ống thủy tinh; 01 bình thủy tinh cao khoảng 08 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc; 0,075 g chất bột màu đỏ của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong hộp giấy bề mặt có chữ T1, được dán kín, niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định, có chữ kỹ ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ và các hình dấu giáp lai của phòng K3 Công an tỉnh T.

- Trả lại cho Lê Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Bùi Duy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Thanh B và Bùi Duy K đã thừa nhận: Vào chiều ngày 03/4/2023, tại nhà của Bùi Duy K (thuộc khu phố B T, TT K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), Lê Thanh B và Bùi Duy k đã

tổ chức cho bản thân và Lê Anh T2, Nguyễn Văn T3, Trần Văn C và Nguyễn Văn K1 sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo Lê Thanh B và Bùi Duy K đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3].Về trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Lê Thanh B và Bùi Duy K không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nhưng cùng thống nhất ý chí về việc tổ chức cho bản thân và những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý nên cùng phải chịu chung trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau, cùng là người thực hành tội phạm, trong đó bị cáo B là người cung cấp ma tuý, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, đốt ma túy mời các đối tượng sử dụng. Bị cáo Bùi Duy K là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời sử dụng địa điểm đang do mình quản lý để làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng có 01 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Thanh B, Bùi Duy K quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực ủng hộ quỹ do địa phương kêu gọi được Chính quyền địa phương xác nhận, ngoài ra gia đình của bị cáo B là"Gia đình bị cáo là thờ cúng liệt sỹ". Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5]. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Lê Thanh B khai đã nhờ Nguyễn Đức T4 mua hộ ma túy còn T4 mua ở đâu, với ai thì B không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần để lấy lời khai làm rõ vai trò của Nguyễn Đức T4 trong vụ án. Tuy nhiên, T4 hiện đi đâu không xác định. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác thể hiện T4 mua hộ ma túy cho B. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 07/QĐ-TT ngày 19/4/2023 đối với Nguyễn Đức T4 và tách vụ việc thu giữ

viên ma túy có tổng khối lượng 0,091 gam loại Methamphetamine tại nhà T4 để xử lý sau là đúng quy định.

[7]. Đối với Trần Văn C, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn K1, Lê Anh T2 không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng ma túy nhưng được sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[8]. Đối với bà Bùi Thị T1 (là mẹ của Bùi Duy K) không biết sự việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không xem xét xử lý đối với bà về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy sau khi giám định được hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Lê Thanh B và Bùi Duy K đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B và Bùi Duy K phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 07 (B1) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 03/4/2023)

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 07 (B1) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 03/4/2023)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của hộp giấy; 01 phong bì; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen cao khoảng 22cm; 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 8 cm; 02 ống thủy tinh; 01 bình thủy tinh cao khoảng 08 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc; 0,075 g chất bột màu đỏ của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong hộp giấy bề mặt có chữ T1, được dán kín, niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định, có chữ kỹ ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ và các hình dấu giáp lai của phòng K3 Công

an tỉnh T.

- Trả lại cho Lê Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Bùi Duy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, màn hình cảm ứng, vỡ một góc màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Lê Thanh B và Bùi Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Quách Hà Vính	**Lưu Đình Tâm**	**Bùi Văn Hải**